

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **152/2021/HS-ST**
Ngày 21/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Hồng Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Vi Thọ và ông Trần Hữu Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Trần Hà Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 153/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2021/HSST-QĐ ngày 10/12/2021 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Trung K, sinh ngày 04/3/1994 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12, dân tộc: Kinh; con ông Hoàng Văn H, sinh năm 1968 và bà Vũ Thị H. (đã mất); mẹ kế: Ma Thị H, sinh năm 1978; vợ: Đặng Thị Q, sinh năm 1995; con: 01 con sinh năm 2017; Anh chị em ruột: 02 người, bị cáo là thứ hai; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/8/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

2. Đỗ Tiến Đ, sinh ngày 21/4/1970 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12, dân tộc: Kinh; con ông Đỗ Văn H, sinh năm 1938 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1945; vợ: Nguyễn Ánh N, sinh năm 1973 (đã ly hôn); con: Chưa có; Anh chị em ruột: 07 người, bị cáo là thứ ba; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Nhân thân: Ngày 29/9/2000 bị TAND quận C, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, phạt tiền 5.000.000 đồng (Bản án số 99/2000/HSST).

Ngày 11/5/2005 bị TAND quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 180/2005/HSST).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/8/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

3. **Bùi Đức T**, sinh ngày 16/10/1981 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 4/12, dân tộc: Kinh; con ông Bùi Đức C, sinh năm 1945 và bà Vũ Thị N, sinh năm 1948; vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1983; con: Có 02 con; Anh chị em ruột: 07 người, bị cáo là thứ sáu; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 22/8/2013 bị TAND huyện Sơn Dương xử phạt 07 năm 03 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 21/01/2019 chấp hành xong hình phạt tù. (Bản án số 92/2013/HSST)

Nhân thân: Ngày 12/11/2021 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Dương khởi tố bị can về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam trong vụ án khác, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

** Bị hại:*

1. Ông Đỗ Viết C, sinh năm 1954

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

2. Công ty CP kim loại màu T.

Địa chỉ: đường B, tổ 1, Phường T, Thành phố T, Tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế H. – Chức vụ: Bảo vệ Xí nghiệp thiếc B.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Ma Văn T, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

2. Chị Tô Thị Kh, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

3. Anh Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

4. Anh Nguyễn Ích K, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang

** Người làm chứng:* Nguyễn Anh Th, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 19/7/2021 đến 21/7/2021, bị cáo Hoàng Trung K. có hành vi trộm cắp tài sản của ông Đỗ Viết C. tại Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 11 giờ ngày 19/7/2021, K. đi bộ một mình dọc theo bờ sông Phó Đáy ra khu vườn phía sau nhà ông C, K. trộm cắp 01 cánh cửa sắt, khối lượng 16kg mang bán cho anh Ma Văn T. được 140.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 07 giờ ngày 20/7/2021, K. đi bộ một mình theo đường công sau vào nhà ông C, K. thấy chìa khóa bếp treo cạnh cửa sổ nên lấy chìa khóa mở cửa bếp trộm cắp 01 đe bằng kim loại, khối lượng 11kg và 01 xà cày bằng kim loại, khối lượng 04kg mang bán cho anh Ma Văn T. được 120.000 đồng.

Lần 3: Sau khi bán được đe và xà cày, cùng ngày 20/7/2021, K. quay lại nhà ông C. trộm cắp 01 cân đồng hồ, loại 100kg và 01 kim cộng lực mang bán cho anh Ma Văn T. cân đồng hồ được 110.000 đồng, còn kim cộng lực mang cất dấu ở lán bỏ hoang gần bờ sông Phó Đáy.

Lần 4: Sáng ngày 21/7/2021, K. quay lại nhà ông C, thấy khóa cửa bếp đã thay, K. ra chỗ cửa sổ nhặt được con dao cùn chặt song cửa sổ chui vào bếp trộm cắp 01 xe đạp, nhãn hiệu Viha mang bán cho chị Tô Thị Kh. được 80.000 đồng.

Toàn bộ số tiền bán tài sản trộm cắp K. dùng mua ma túy (Heroine) về sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

* Tại kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 03/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Sơn Dương kết luận: Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là **2.794.974 đồng** (hai triệu bảy trăm chín mươi bốn nghìn chín trăm bảy mươi bốn đồng).

Ngoài ra, trong thời gian từ ngày 06/8/2021 đến 08/8/2021, các bị cáo Hoàng Trung K, Đỗ Tiến Đ, Bùi Đức T. và anh Nguyễn Anh Th. có hành vi trộm cắp ống nước bằng kim loại của Xí nghiệp thiếc B. thuộc Công ty CP kim loại màu T. tại Tổ dân phố Đ, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 11 giờ ngày 06/8/2021, K. rủ Nguyễn Anh Th. đến khu vực bể chứa nước tại bãi khai thác quặng (đã dừng hoạt động) của Xí nghiệp thiếc B. để trộm cắp ống nước, Th. đồng ý và chuẩn bị cửa sắt rồi điều khiển xe mô tô biển số 22K1-9560 chở K. đến khu vực nói trên. K. và Th. thay nhau cửa ống nước trộm cắp được 01 đoạn nặng 32kg mang bán cho anh Nguyễn Ngọc Th. được 288.000 đồng. Trên đường đi K. vứt cửa sắt vào ven đường, không xác định được vị trí, tiền bán ống nước K. và Th. mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

Lần 2: Khoảng 13 giờ ngày 06/8/2021, K. rủ Đ. và T. trộm cắp ống nước của Xí nghiệp thiếc B. Đ. điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen của T. đến mượn 01 chiếc cửa có tay cầm và khung sắt dài 45cm, chiều dài lưỡi 31cm của anh Nguyễn Ích K. Sau đó Đ. điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Win, biển số 22H9-4458 cùng T, K. đến khu vực bể chứa nước tại bãi khai thác quặng rồi thay nhau cửa sắt trộm được 01 đoạn ống nước, khối lượng 77kg bán cho anh Th. được 650.000 đồng, chia nhau mỗi người

150.000 đồng, số tiền còn lại mua ma túy về sử dụng chung.

Lần 3: khoảng 6 giờ 30 phút ngày 07/8/2021 K, Đ. và T. tiếp tục đến bãi khai thác quặng dùng cưa cắt trộm 02 đoạn ống nước (01 đoạn nặng 42kg, 01 đoạn nặng 52kg) bán cho anh Th. được 720.000 đồng, chia nhau mỗi người 200.000 đồng, số còn lại mua ma túy dùng chung.

Lần 4: Đầu giờ chiều ngày 07/8/2021 K. một mình đến bãi khai thác quặng dùng cưa cắt trộm 01 đoạn ống nước nặng 27kg mang bán cho anh Th. được 240.000 đồng mua ma túy sử dụng hết.

Lần 5: Khoảng 15 giờ ngày 07/8/2021, K. và Đ. tiếp tục đến bãi khai thác quặng dùng cưa cắt trộm 01 đoạn ống nước nặng 80kg bán cho anh Th. được 750.000 đồng chia nhau mỗi người 230.000 đồng, số còn lại mua ma túy sử dụng chung.

Lần 6: Sáng ngày 08/8/2021, K, Đ. và T. tiếp tục đến bãi khai thác quặng dùng cưa cắt trộm được 02 đoạn ống nước, Đ. bán 01 đoạn nặng 65kg cho anh Th. được 670.000 đồng, K. bán 01 đoạn nặng 56kg cho chị Tô Thị Kh. được 400.000 đồng chia nhau mỗi người được 300.000 đồng, số còn lại mua ma túy sử dụng chung.

* Tại kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 17/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự tỉnh Tuyên Quang kết luận: Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 431kg x 9.000đồng/kg = **3.879.000 đồng** (ba triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 118CT-VKSSD ngày 19 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố các bị cáo Hoàng Trung K, Đỗ Tiến Đ, Bùi Đức T. về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Trung K, Đỗ Tiến Đ, Bùi Đức T. phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Hoàng Trung K.** từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Bùi Đức T.** từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo **Đỗ Tiến Đ.** từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cưa có tay cầm và khung sắt dài 45cm, chiều dài lưỡi 31cm.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo và buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá T. điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Trung K, Đỗ Tiến Đ, Bùi Đức T. đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố đối với các bị cáo; các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định

giá tài sản, nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Khi nói lời sau cùng các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Bị hại ông Đỗ Viết C. Trình bày: Trong các ngày 19/7/2021 đến 21/7/2021 gia đình ông bị mất trộm các tài sản gồm 01 cánh cửa sắt, 01 đe bằng kim loại, 01 xà cây bằng kim loại, 01 cân đồng hồ, nhãn hiệu Nhơn Hòa, loại 100kg, 01 kìm cộng lực, 01 xe đạp, nhãn hiệu Viha. Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản ông đã báo Công an thị trấn S giải quyết. Cơ quan điều tra đã xác định được bị cáo Hoàng Trung K. có hành vi trộm cắp tài sản và đã thu hồi tài sản trả lại cho ông. Nay ông đã nhận được tài sản, không yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm, về hành vi của bị cáo ông đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Ông Nguyễn Thế H. Trình bày: Trong các ngày từ 06/8/2021 đến 08/8/2021 Xí nghiệp thiếc B. thuộc Công ty CP kim loại màu T. bị kẻ gian cắt cửa trộm nhiều đoạn ống nước bằng kim loại tại bể chứa nước ngoài bãi khai thác quặng. Sau khi phát hiện ông đã báo Cơ quan Công an thị trấn S giải quyết. Hiện tại xí nghiệp đã nhận lại toàn bộ các đoạn ống nước bị mất trộm. Về dân sự không có yêu cầu bồi thường gì thêm, về hành vi của các bị cáo đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Ma Văn T, Nguyễn Ngọc Th. và chị Tô Thị Kh. khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thể hiện: Các anh, chị là chủ cửa hàng thu mua sắt vụn, trên địa bàn thị trấn S có được mua sắt vụn của các bị cáo như sau: trong các ngày 19,20, 21/7/2021 bị cáo Hoàng Trung K. lần lượt mang các tài sản gồm 01 cánh cửa sắt, 01 đe bằng kim loại, 01 xà cây bằng kim loại, 01 cân đồng hồ loại 100kg, 01 kìm cộng lực đến cửa hàng bán sắt vụn cho anh Ma Văn T.; trong các ngày 06, 07/8/2021 bị cáo K. có mang nhiều đoạn ống nước dài ngắn khác nhau đến cửa hàng bán cho anh Nguyễn Ngọc Th.; trong các ngày 21/7/2021 và 08/8/2021 bị cáo K. có mang 01 xe đạp nhãn hiệu Viha và 01 đoạn ống nước đến cửa hàng bán cho chị Tô Thị Kh. Khi đến bán bị cáo K. nói tài sản của gia đình không sử dụng nên bán, các anh chị đều mua theo đúng giá thu mua sắt vụn trên thị trường. Toàn bộ tài sản trên đã được Cơ quan Công an thu hồi trả lại cho các bị hại. Bị cáo K. là đối tượng nghiện, không có tài sản, số tiền thu mua không lớn nên các anh, chị không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả cho các anh, chị.

Anh Nguyễn Ích K. khai tại cơ quan điều tra (BL số 215-216) thể hiện: Chiều ngày 06/8/2021 Đỗ Tiến Đ. có đến nhà anh mượn 01 chiếc cửa sắt về dùng vào việc gia đình, vì là anh em trong gia đình nên anh đồng ý cho Đ. mượn, anh không biết Đ. mượn cửa để làm gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Trung K, Đỗ Tiến Đ, Bùi Đức T. tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp

với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và cáo trạng truy tố đối với các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh qua biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

- Trong các ngày từ 19/7/2021 đến 21/7/2021 tại Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, bị cáo Hoàng Trung K. đã có hành vi trộm cắp tài sản của ông Đỗ Viết C, tổng giá trị là 2.794.974 đồng (hai triệu bảy trăm chín mươi bốn nghìn chín trăm bảy mươi bốn đồng).

- Trong các ngày từ 06/8/2021 đến 08/8/2021, các bị cáo Hoàng Trung K, Đỗ Tiến Đ, Bùi Đức T. và anh Nguyễn Anh Th. có hành vi trộm cắp tài sản (ống nước bằng kim loại) của Xí nghiệp thiếc B, thuộc Công ty CP kim loại màu T, tổng giá trị 3.879.000 đồng (ba triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn đồng). Trong đó, bị cáo K. tham gia 6 lần được 8 ống trị giá 3.879.000 đồng, bị cáo Đ. tham gia 04 lần được 06 ống trị giá 3.348.000 đồng, bị cáo T. tham gia 03 lần được 05 ống trị giá 2.628.000 đồng. Nguyễn Anh Th. tham gia 01 lần được 01 ống trị giá 288.000 đồng.

Các bị cáo là người có năng lực hành vi dân sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và đã có hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, hành vi của các bị cáo được thực hiện dưới hình thức lén lút ý trực tiếp. Tuy các bị cáo tham gia trộm cắp nhiều lần, mỗi lần giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng nhưng tổng giá trị tài sản trộm cắp đã đủ định lượng cấu thành tội phạm nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố các bị cáo Hoàng Trung K, Đỗ Tiến Đ, Bùi Đức T. về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có cơ sở, cần chấp nhận.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 22/8/2013 bị cáo Bùi Đức T. bị TAND huyện Sơn Dương xử phạt 07 năm 03 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 21/01/2019 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích đã lại phạm tội mới, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Hoàng Trung K, Đỗ Tiến Đ. không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hoàng Trung K, Đỗ Tiến Đ, Bùi Đức T. trong quá T. điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Trung K. phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về mức án đối với các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm gián đơn, không có tổ chức. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân và gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây dư luận

xấu trong nhân dân. Do vậy, cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Xét nhân thân và mức độ phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Bị cáo Hoàng Trung K. có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nhưng là người khởi xướng, rủ rê, tham gia tất cả các lần trộm cắp, ngoài lần tham gia với các bị cáo, K. còn một mình trộm cắp tài sản của gia đình ông Đỗ Viết C. nên bị cáo giữ vai trò chính. Bị cáo Đỗ Tiến Đ. và Bùi Đức T. là người thực hành tích cực và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, các bị cáo có nhân thân xấu nhưng không lấy đó làm bài học cải tạo bản thân còn tiếp tục phạm tội mới. Số lần bị cáo T. trộm cắp tuy ít hơn, giá trị tài sản trộm cắp ít hơn bị cáo Đ. nhưng bị cáo T. phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, ngoài lần phạm tội này bị cáo còn bị khởi tố bị can và đang bị tạm giam trong vụ án Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có khác. Xét tính chất nguy hiểm trong hành vi phạm tội của các bị cáo HĐXX thấy cần xử bị cáo K, bị cáo T. mức án cao hơn bị cáo Đ.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng nghiện, không có tài sản có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá T. điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ tang vật của vụ án gồm:

- Thu giữ: 01 cánh cửa sắt, 01 đe bằng kim loại, 01 xà cày bằng kim loại, 01 cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn Hòa loại 100kg, 01 kim cộng lực, 01 xe đạp, nhãn hiệu Viha. Ngày 30/10/2021 đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Đỗ Viết C. nên không xem xét.

- Thu giữ: 08 đoạn ống kim loại hình trụ tròn, đường kính 17cm, dài ngắn khác nhau. Ngày 13/10/2021 đã trả lại cho chủ sở hữu do ông Nguyễn Thế H. – người đại diện theo ủy quyền nhận nên không xem xét.

- Thu giữ 01 cửa cũ, có tay cầm và khung sắt dài 45cm, chiều dài lưỡi 31cm, đã qua sử dụng là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có quan điểm không đề nghị các bị cáo bồi thường phân dân sự, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Trung K, Bùi Tiến Đ. và Nguyễn Anh Th.; Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Anh Th, giá trị tài sản trộm cắp 288.000 đồng (hai trăm tám mươi tám nghìn đồng), chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, ngày 04/11/2021 Công an huyện Sơn Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với K, Đ. và Th. (Quyết định số 380, 381, 382/QĐ-XPVPHC).

Đối với người đàn ông bán ma túy cho các bị cáo K. và Đ, không xác định được là ai, địa chỉ ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Bùi Đức T. khai nhận sau khi trộm cắp được tài sản đã bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng cùng các bị cáo nhưng kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể bị cáo (-) âm tính nên không có căn cứ ra Quyết định xử phạt vi phạm vi phạm hành chính.

Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chị Tô Thị Kh, anh Ma Văn T. và Nguyễn Ngọc Th. là chủ cửa hàng thu mua sắt vụn; anh Th, Tuấn và chị Kh. khi mua tài sản không biết do các bị cáo phạm tội mà có nên không đủ căn cứ xử lý. Đối với anh Nguyễn Ích K. cho bị cáo Đ. mượn cửa nhưng không biết Đ. mượn làm gì nên không đủ căn cứ xử lý. Do vậy, HĐXX không xem xét đến quyền lợi và nghĩa vụ của chị Kh, anh T, anh Th. và anh K.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, Kiểm sát viên trong quá T. điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo Hoàng Trung K, Đỗ Tiến Đ, Bùi Đức T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Trung K, Đỗ Tiến Đ. và Bùi Đức T. phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Trung K. **01** (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (27/8/2021).

3. Căn cứ khoản 1 Điều 173; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Đức T. **01** (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại thi hành án.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Tiến Đ. **09** (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (27/8/2021).

5. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc cửa có tay cầm và khung sắt dài 45cm, chiều dài lưới 31cm là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/12/2021 giữa Công an huyện Sơn Dương với Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương.

5. Căn cứ vào: Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Về án phí: Các bị cáo Hoàng Trung K, Đỗ Tiến Đ, Bùi Đức T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh K. được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKS ND tỉnh TQ;
- VKS ND huyện SD;
- Cơ quan CSĐT CA huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- Trại tạm giam CA tỉnh TQ;
- UBND xã, thị trấn;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Hồng Chiến